

BIỂU THEO DÕI CHẤT LƯỢNG NƯỚC THẢI
Ngày 06 tháng 7 năm 2026 Ca: A1/L1/C

A. KẾT QUẢ TRUNG BÌNH CHẤT LƯỢNG NƯỚC THEO HỆ THỐNG QUAN TRẮC TỰ ĐỘNG, LIÊN TỤC

Ca	Kết quả	pH	NH4 ⁺ (mg/l)	Lưu lượng vào (m3/h)	Lưu lượng ra (m3/h)	COD (mg/l)	TSS (mg/l)	Màu (Pt-Co)	Cl dư (mg/l)	Nhiệt độ (°C)	BOD (mg/l)	DO (mg/l)	Ký và ghi rõ họ tên	Ghi chú
Đêm A	Giá trị trung bình theo ca	6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-	[Signature]	[Signature]
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1	6,6	0,34	912	967	63,1	5,5	23,8	0,1	23,8		6,1		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Sáng B	Giá trị trung bình theo ca	6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-	[Signature]	[Signature]
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1	6,6	0,33	934	978	61,1	7,3	23,7	0,1	37,9		6,0		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Chiều	Giá trị trung bình theo ca	6-9	≤ 4,95	-	-	≤ 74,25	≤ 49,5	≤ 49,5	≤ 0,99	≤ 40	≤ 29,7	-	[Signature]	[Signature]
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 1	6,6	0,33	932	997	60,6	5,6	24,3	0,19	38,1		6,0		
	Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố 2													
Giá trị trung bình ngày:		6,6	0,33	950	1000	60,7	5,2	24,5	0,17	38,1		6,0	[Signature]	[Signature]

Ghi chú: "-": Không quy định

- Giá trị trung bình ngày: Là giá trị trung bình ngày tính từ 00 giờ đến 24h.

- Giá trị trung bình trong ca: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến khi hết ca làm việc.

- Giá trị trung bình đến thời điểm có sự cố: Là giá trị trung bình cộng tính từ 00 giờ đến thời điểm xảy ra sự cố.

- Quy định mức phạt khi thông số khí thải vượt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường cho phép: Theo Điều 6, Điều 20 Nghị định 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 của Chính phủ ban hành.